TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 83/2019/QĐST- HNGĐ	*Từ Sơn, ngày 09 tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 139/2019/TLST- HNGĐ ngày 01tháng 7 năm 2019 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung*" giữa:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1968;

HKTT: Như Q- Văn L- Hưng Yên.

Trú tại: Số 118, đường 39, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Nguyễn Đức S, sinh năm 1960;

HKTT và trú tại: Khu đô thị B, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Công văn số 310/TANDTC- PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao "*Hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại tòa án nhân dân*".

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm hòa giải và đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 01/7/2019 của Trung tâm hòa giải- đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đức S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đức S đều thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị H và anh S thỏa thuận sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thu H, sinh năm 2008. Đối với con chung Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998 do đã trưởng thành, sống tự lập nên chị H và anh S không yêu cầu tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp:* Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về lệ phí tố tụng:* Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số: AA/2017/0002141ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Trường

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- UBND xã Tân Thuận Đông,Nhà Bè,TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án